|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT HOÀI NHƠN**  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I** | **Môn: HÓA HỌC 9 (thời gian: 45 phút)**  **Năm học: 2013-2014** | | |
| Trường THCS. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .  Họ và tên:. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .  Lớp:. . . . . . . . . . . SBD: . . . . . . . . . . . . . | Giám thị 1 | Giám thị 2 | Mã phách |

*- - - - - - -✂- - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - -Đường cắt phách- - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - -*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Giám khảo 1 | Giám khảo 2 | Mã phách |

**ĐỀ I:**

Cho biết nguyên tử khối (tính theo đvC) của các nguyên tố: H = 1; C = 12; Ca = 40; O = 16;

Al = 27; Cl = 35,5; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65, S = 32.

**A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**: **(5,0đ)**

***Hãy khoanh tròn một trong các chữ cái A, B, C hoặc D ở các câu sau đây, nếu đúng***.

**Câu 1**: Dãy các chất tác dụng với dung dịch muối CuSO4 ở nhiệt độ thường là

**A**. Cu, Ba(OH)2, Ba(NO3)2, Al **B**. Fe, NaOH, BaCl2, Ba(NO3)2

**C**. Al, CaCO3, ZnSO4, Fe **D**. HCl, KOH, Pb(NO3)2, BaCl2.

**Câu 2**: Cho sơ đồ: FeS2 (hay S)  A  B axit sunfuric. A, B lần lượt là các chất:

**A**. Fe2O3, SO2. **B**. Na2SO3, SO3. **C**. SO2, SO3. **D**. O2, P2O5.

**Câu 3**: Có hai chất bột, màu tương tự nhau, đựng trong các lọ riêng biệt đã mất nhãn là nhôm và sắt. Hóa chất dùng để nhận biết các lọ hóa chất đó là

**A**. H2SO4 đặc, nguội. **B**. dung dịch HCl

**C**. dung dịch CuSO4 **D**. dung dịch NaOH.

**Câu 4**: Nước clo (hay nước gia – ven) có tính oxi hoá là do trong dung dịch của mỗi loại nước có chất:

**A**. HCl (hay HClO). **B**. HClO (hay NaClO).

**C**. NaCl (hay HClO). **D**. HCl (hay NaClO).

**Câu 5**: Dung dịch Al(NO3)3 lẫn tạp chất Cu(NO3)2. hóa chất dùng để làm sạch muối nhôm là

**A**. Cu **B**. Al **C**. Mg **D**. dd NaOH.

**Câu 6**: Dãy các chất đều tác dụng với dung dịch HCl và dung dịch H2SO4 loãng là

A. FeCl3, MgO, Cu, Ca(OH)2. B. NaOH, CuO, Ag, Zn

C. Mg(OH)2, CaO, K2SO3, NaCl, D. Al, Al2O3, Fe(OH)3, Na2SO3.

**Câu 7**: Tổng hệ số của phương trình diện phân dung dịch NaCl bão hòa có màng ngăn là

A. 7. B. 8. C.9 D, 11

**Câu 8**: Cho các bazơ: Ca(OH)2, Cu(OH)2, NaOH, Fe(OH)3, Mg(OH)2 Số các bazơ bị nhiệt phân hủy là

A. 5 B. 2 C. 3 D. 4

**Câu 9**: Dãy các kim loại nào sau đây được xép theo chiều hoạt động hoá học giảm dần:

1. Na, Al, Cu, K, Mg. B . Na, Mg, K, Al, Fe, Cu
2. Mg, Na,K,Al,Fe,Cu. D. K, Na, Mg, Al, Fe, Cu .

**Câu 10**: Dẫn từ từ 5,5 gam khí CO2 vào m gam dung dịch Ca(OH)2 (dư), sau khi phản ứng kết thúc thu được dung dịch A và 12,5 gam kết tủa. So với m khối lượng dung dịch A:

1. Tăng 5,5g B. Gảm 12,5g C. Tăng 18g D. Giảm 7g

**B**. **TỰ LUẬN**: (5.0đ).

**Câu 1(2.0đ)**: Viết phương trình hoá học theo dãy chuyển đổi hóa học sau (ghi rõ điều kiện phản ứng – nếu có):

Al(OH)3 Al2O3  Al  Al2(SO4)3  AlCl3.

|  |
| --- |
| *(Thí sinh không viết bài vào phần gạch chéo)* |

**Câu 2** **(1.0đ):** Có ba chất khí đựng riêng biệt trong ba lọ đã mất nhãn là: Clo, hidro clorua và oxi. Chỉ dùng quì tím ẩm hãy trình bày cách nhận biết ba lọ khí này, viết phương trình hóa học (nếu có).

**Câu 3: (1.0đ)** Cho 12.55 gam hỗn hợp 2 kim loại Cu và Zn vào dung dịch H2SO4 loãng dư đến khi không có phản ứng xảy ra thu được 3,36 lít khí ở đktc. Tính khối lượng chất rắn còn lại sau phản ứng.

**Câu 4: (1.0đ)** Đốt cháy hoàn toàn 0,03375 gam một kim loại M (chưa biết hóa trị) trong bình chứa khí clo dư thu được 0,166875 gam muối clorua. Xác định kim loại M.

**BÀI LÀM:**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD-ĐT HOÀI NHƠN**  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I** | **Môn: HÓA HỌC (thời gian: 45 phút)**  **Năm học: 2013-2014** | | |
| Trường THCS. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .  Họ và tên:. . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .  Lớp:. . . . . . . . . . . SBD: . . . . . . . . . . . . . | Giám thị 1 | Giám thị 2 | Mã phách |

*- - - - - - -✂- - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - -Đường cắt phách- - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - - -*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm bằng số | Điểm bằng chữ | Giám khảo 1 | Giám khảo 2 | Mã phách |

**ĐỀ II:**

Cho biết nguyên tử khối (tính theo đvC) của các nguyên tố: H = 1; C = 12; Ca = 40; O = 16;

Al = 27; Cl = 35,5; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65, S = 32.

**A. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**: **(5,0đ)**

***Hãy khoanh tròn một trong các chữ cái A, B, C hoặc D ở các câu sau đây, nếu đúng***.

**Câu 1**: Cho các bazơ sau: Ca(OH)2, Cu(OH)2, NaOH, Fe(OH)3, Mg(OH)2 Số các bazơ bị nhiệt phân hủy là

A. 4 B. 2 C. 3 D. 5

**Câu 2**: Dãy các kim loại nào sau đây được xép theo chiều hoạt động hoá học giảm dần:

1. Na, Al, Cu, K, Mg. B . Na, Mg, K, Al, Fe, Cu
2. Mg, Na,K,Al,Fe,Cu. D. K, Na, Mg, Al, Fe, Cu .

**Câu 3**: Dãy các chất tác dụng với dung dịch muối CuSO4 ở nhiệt độ thường là

**A**. Cu, Ba(OH)2, Ba(NO3)2, Al **B**. Fe, NaOH, BaCl2, Ba(NO3)2

**C**. Al, CaCO3, ZnSO4, Fe **D**. HCl, KOH, Pb(NO3)2, BaCl2.

**Câu 4**: Cho sơ đồ: FeS2 (hay S)  A  B axit sunfuric. A, B lần lượt là các chất:

**A**. Fe2O3, SO2. **B**. Na2SO3, SO3. **C**. SO2, SO3. **D**. O2, P2O5.

**Câu 5**: Có hai chất bột, màu tương tự nhau, đựng trong các lọ riêng biệt đã mất nhãn là nhôm và sắt. Hóa chất dùng để nhận biết các lọ hóa chất đó là

**A**. H2SO4 đặc, nguội. **B**. dung dịch HCl

**C**. dung dịch CuSO4 **D**. dung dịch NaOH.

**Câu 6**: Nước clo (hay nước gia – ven) có tính oxi hoá là do trong dung dịch của mỗi loại nước có chất

**A**. HCl (hay HClO). **B**. HClO (hay NaClO).

**C**. NaCl (hay HClO). **D**. HCl (hay NaClO).

**Câu 7**: Dung dịch Al(NO3)3 lẫn tạp chất Cu(NO3)2. hóa chất dùng để làm sạch muối nhôm là

**A**. Cu **B**. Al **C**. Mg **D**. dd NaOH

**Câu 8**: Dẫn từ từ 5,5 gam khí CO2 vào m gam dung dịch Ca(OH)2 (dư), sau khi phản ứng kết thúc thu được dung dịch A và 12,5 gam kết tủa. So với m khối lượng dung dịch A:

1. Tăng 5,5g B. Gảm 12,5g C. Tăng 18g D. Giảm 7g

**Câu 9**: Dãy các chất đều tác dụng với dung dịch HCl và dung dịch H2SO4 loãng:

A. FeCl3, MgO, Cu, Ca(OH)2. B. Al, Al2O3, Fe(OH)3, Na2SO3.

C. Mg(OH)2, CaO, K2SO3, NaCl, D. NaOH, CuO, Ag, Zn

**Câu 10**: Tổng hệ số của phương trình diện phân dung dịch NaCl bão hòa có màng ngăn là

A. 9 B. 8 C.11 D, 7

**B**. **TỰ LUẬN**: (5.0đ).

**Câu 1(2.0đ)**: Viết phương trình hoá học theo dãy chuyển đổi hóa học sau (ghi rõ điều kiện phản ứng – nếu có):

Al(OH)3 Al2O3  Al  Al2(SO4)3  AlCl3.

|  |
| --- |
| *(Thí sinh không viết bài vào phần gạch chéo)* |

**Câu 2** **(1.0đ):** Có ba chất khí đựng riêng biệt trong ba lọ đã mất nhãn là: Clo, hidro clorua và oxi. Chỉ dùng quì tím ẩm hãy trình bày cách nhận biết ba lọ khí này, viết phương trình hóa học (nếu có).

**Câu 3: (1.0đ)** Cho 12.55 gam hỗn hợp 2 kim loại Cu và Zn vào dung dịch H2SO4 loãng dư đến khi không có phản ứng xảy ra thu được 3,36 lít khí ở đktc. Tính khối lượng chất rắn còn lại sau phản ứng.

**Câu 4: (1.0đ)** Đốt cháy hoàn toàn 0,03375 gam một kim loại (chưa biết hóa trị) trong khí clo dư thu được 0,166875 gam muối clorua. Xác định kim loại M.

**BÀI LÀM:**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**UBND HUYỆN HOÀI NHƠN** **ĐÁP ÁN MÔN THI HOÁ HỌC 9, HỌC KÌ I,**

**PGD & ĐT HOÀI NHƠN NĂM HỌC 2013 – 2014**

----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**ĐỀ I:**

**A.** **TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**: **(5,0đ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **ĐẤP ÁN** | B | C | D | B | B | D | B | C | D | D |
| **BIỂU ĐIỂM** | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ |

**B**. **TỰ LUẬN**: (5.0đ).

**Câu 1(2.0đ)**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PTHH** | **ĐÁP ÁN** | | | | | | | **BIỂU ĐIỂM** |
| **1** |  |  | 2Al(OH)3 |  | Al2O3 | + | 3H2O | 0,5đ |
| **2** | 2Al2O3 |  | | | 4Al | + | 3O2 | 0,5đ |
| **3** | 2Al | + | 3H2SO4 |  | Al2(SO4)3 | + | 3H2 | 0,5đ |
| **4** | Al2(SO4)3 | + | 3BaCl2 |  | 3BaSO4 | + | 2AlCl3 | 0,5đ |
| **Chú ý:** | | * **Các phản ứng 1 và 2 không ghi điều kiện trừ 0,25đ cho mỗi PTHH.** * **Không cân bằng, trừ 0,25đ cho mỗi phản ứng.** * **Nếu bị cả 2 lỗi trên thì chỉ trừ một lỗi.** * **Phương trình 3 có thể thay H2SO4 loãng bằng muối sunfat tan của những kim loại kém hoạt động hơn nhôm.** | | | | | | |

**Câu 2** **(1.0đ):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **ĐÁP ÁN** | | **BIỂU ĐIỂM** |
| **1** | * Nêu cách nhận biết: Dùng quì tím ẩm đưa vào miệng các lọ khí, hiện tượng:   + Quì tím không đổi màu là lọ khí oxi.   + Quì tím hóa đỏ là lọ khí HCl.   + Quì tím hóa đỏ rồi mất màu ngay là lọ khí clo. | | 0,75đ |
| **2** | * Viết PTHH: Cl2 + H2O  HCl + HClO | | 0,25đ |
| **Chú ý**: | | **Nhận biết được mỗi khí 0,25đ. Viết PTHH không ghi dấu mũi tên thuận nghịch không ghi điểm** | |

**Câu 3**: **(1.0đ)**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **ĐÁP ÁN** | | | | | | | | **Biểu điểm** |
| **1** | **Cu đứng sau hiđrô trong dãy hoạt động hóa học của kim loại nên không tác dụng được với dung dịch HCl.** | | | | | | | | 0,25đ |
| **2** | PTHH | Zn | + | 2HCl |  | ZnCl2 | + | H2 |
| **3** | Mol | 0,15 |  |  |  |  |  | <- 0,15 | 0,25đ |
| **4** | Số mol H2: | | | | | | | | 0,25đ |
| **5** | Khối lượng kẽm: 0,15 . 65 = 9,75 (g)  Suy ra khối lượng đồng còn lại: 12,55 – 9,75 = 2,8 (g) | | | | | | | | 0,25đ |
| **Chú ý:** | | | **- HS không nói được ý 1 nhưng viết PTHH vẫn ghi 0,25đ**  **- Không đặt hệ số 2 trước HCl thì không ghi điểm PTHH nhưng vẫn chấm những phần sau.**  **- Bài làm phải có tính hệ thống, mất tính hệ thống đến đâu không tính điểm những phần tiếp theo, bước 3 không đặt quan hệ mol như trên thì phải tính số mol Zn cụ thể, nếu không có cả 2 ý trên thì bài làm mất tính hệ thống.** | | | | | | |

**Câu 4 (1.0đ):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐÁP ÁN** | | **BIỂU ĐIẺM** |
| 1 | Gọi CTHH đươc tạo ra giữa kim loại M và clo là MCln. (n là hóa trị của M, giá trị n là 1 hoặc 2 hoặc 3)  PTHH: 2M + nCl2  2MCln  mol:  0,001875 | 0,25đ  0,25đ |
| 2 | Số mol khí clo phản ứng : | 0,25đ |
| **3** | Vậy;  Phương trình trên nghiệm đúng với n = 3 suy ra M = 27(g) suy ra nguyên tử khối M bằng 27u. Vậy kim loại cần tìm là nhôm KHHH: Al. | 0,25đ |
| **Chú ý:**   * **HS không nói ý đầu tiên mà chỉ lập PTHH vẫn ghi 0,25đ** * **HS không làm bài theo hóa trị tổng quát n mà giải theo từng trường hợp rồi chọn nghiệm, nếu đúng vẫn ghi điểm tối đa.** * ***Trên đây là phương pháp đề xuất, nếu học sinh giải bài tập 3,4 theo cách khác, đúng vẫn ghi điểm tối đa.*** | | |

**UBND HUYỆN HOÀI NHƠN** **ĐÁP ÁN MÔN THI HOÁ HỌC 9, HỌC KÌ I,**

**PGD & ĐT HOÀI NHƠN NĂM HỌC 2013 – 2014**

----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**ĐỀ II:**

**A.** **TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN**: **(5,0đ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **ĐẤP ÁN** | C | D | B | C | D | B | B | D | B | B |
| **BIỂU ĐIỂM** | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ | 0,5 đ |

**B**. **TỰ LUẬN**: (5.0đ).

**Câu 1(2.0đ)**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PTHH** | **ĐÁP ÁN** | | | | | | | **BIỂU ĐIỂM** |
| **1** |  |  | 2Al(OH)3 |  | Al2O3 | + | 3H2O | 0,5đ |
| **2** | 2Al2O3 |  | | | 4Al | + | 3O2 | 0,5đ |
| **3** | 2Al | + | 3H2SO4 |  | Al2(SO4)3 | + | 3H2 | 0,5đ |
| **4** | Al2(SO4)3 | + | 3BaCl2 |  | 3BaSO4 | + | 2AlCl3 | 0,5đ |
| **Chú ý:** | | * **Các phản ứng 1 và 2 không ghi điều kiện trừ 0,25đ cho mỗi PTHH.** * **Không cân bằng, trừ 0,25 đ cho mỗi phản ứng.** * **Nếu bị cả 2 lỗi trên thì chỉ trừ một lỗi.** * **Phương trình 3 có thể thay H2SO4 loãng bằng muối sunfat tan của những kim loại kém hoạt động hơn nhôm.** | | | | | | |

**Câu 2** **(1.0đ):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **ĐẤP ÁN** | | **BIỂU ĐIỂM** |
| **1** | * Nêu cách nhận biết: Dùng quì tím ẩm là qua miệng các lọ khí, hiện tượng:   + Quì tím không đổi màu là lọ khí oxi.   + Quì tím hóa đỏ là lọ khí HCl.   + Quì tím hóa đỏ rồi mất màu ngay là lọ khí clo. | | 0,75đ |
| **2** | * Viết PTHH: Cl2 + H2O  HCl + HClO | | 0,25đ |
| **Chú ý**: | | **Nhận biết được mỗi khí 0,25đ. Viết PTHH không ghi dấu mũi tên thuận nghịch không ghi điểm** | |

**Câu 3**: **(1.0đ)**:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ý** | **ĐÁP ÁN** | | | | | | | | **Biểu điểm** |
| **1** | **Vì Cu đứng sau hiđrô trong dãy hoạt động hóa học của kim loại nên không tác dụng được với dung dịch HCl.** | | | | | | | | 0,25đ |
| **2** | PTHH | Zn | + | 2HCl |  | ZnCl2 | + | H2 |
| **3** | Mol | 0,15 |  |  |  |  |  | <- 0,15 | 0,25đ |
| **4** | Số mol H2: | | | | | | | | 0,25đ |
| **5** | Khối lượng kẽm: 0,15 . 65 = 9,75 (g)  Suy ra khối lượng đồng còn lại: 12,55 – 9,75 = 2,8 (g) | | | | | | | | 0,25đ |
| **Chú ý:** | | | **- HS không nói được ý 1 nhưng viết đúng PTHH vẫn ghi 0,25đ**  **- Không đặt hệ số 2 trước HCl thì không ghi điểm PTHH nhưng vẫn chấm những phần sau.**  **- Bài làm có tính hệ thống, mất tính hệ thống đến đâu không tính điểm những phần tiếp theo, bước 3 không đặt quan hệ mol như trên thì phải tính số mol Zn cụ thể, nếu không có cả 2 ý trên thì bài làm mất tính hệ thống.** | | | | | | |

**Câu 4 (1.0đ):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ĐÁP ÁN** | | **BIỂU ĐIỂM** |
| 1 | Gọi CTHH đươc tạo ra giữa kim loại M và clo là MCln. (n là hóa trị của M, giá trị n là 1 hoặc 2 hoặc 3)  PTHH: 2M + nCl2  2MCln  mol:  🡨 0,001875 | 0,25đ  0,25đ |
| 2 | Số mol khí clo phản ứng : | 0,25đ |
| **3** | Vậy;  Phương trình trên nghiệm đúng với n = 3 suy ra M = 27(g) suy ra nguyên tử khối M bằng 27u. Vậy kim loại cần tìm là nhôm KHHH: Al. | 0,25đ |
| **Chú ý:**   * **HS không nói ý đầu tiên mà chỉ lập PTHH vẫn ghi 0,25đ** * **HS không làm bài theo hóa trị tổng quát n mà giải theo từng trường hợp rồi chọn nghiệm, nếu đúng vẫn ghi điểm tối đa.** * ***Trên đây là phương pháp đề xuất, nếu học sinh giải bài tập 3,4 theo cách khác, đúng vẫn ghi điểm tối đa.*** | | |